

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2019/HS-ST
Ngày 19 - 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và ông Trịnh Văn Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 64/2019/TLST-HS ngày 10/05/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2019/QĐXXST-HS ngày 07/6/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh B, sinh năm 1990 tại Hà Nam; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn KT, xã KB, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1962; có vợ là Hoàng Thị T1, sinh năm 1997 và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 27/02/2019 đến ngày 05/3/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

2. Trần Trọng H, sinh năm 1963 tại Hà Nam; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn KT, xã KB, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Đ2 và bà Nguyễn Thị T2 (đều đã chết); có vợ là Hoàng Thị N2, sinh năm 1973 và 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 27/02/2019 đến ngày 05/3/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

3. Trần Anh T, sinh năm 1991 tại Hà Nam; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn KT, xã KB, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Đ3, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1963; có vợ là Hoàng Thị N3, sinh năm 1993 và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 27/02/2019 đến ngày 05/3/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

4. Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1972 tại Hà Nam; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn KT, xã KB, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (Đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng); con ông: Nguyễn Minh Đ4 (đã chết) và bà Chu Thị D4, sinh năm 1932; có vợ là Trần Thị X, sinh năm 1973 và 01 con sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 27/02/2019 đến ngày 05/3/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

5. Nguyễn Anh D, sinh năm 1990 tại Hà Nam; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn KT, xã KB, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T5 (đã chết) và bà Đỗ Thị L5, sinh năm 1964; có vợ là Nguyễn Thị H5, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 27/02/2019 đến ngày 05/3/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Chị Trần Thị X, sinh năm 1973; có mặt.

2/ Anh Nguyễn Đức H6, sinh năm 1960; vắng mặt.

3/ Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1965; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn KT, xã KB, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

4/ Anh Quản Văn L, sinh năm 1988; vắng mặt.

Địa chỉ: xóm 7, xã NS, huyện KB, tỉnh Hà Nam.

5/ Anh Vũ Đức Tr6, sinh năm 1994; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn AL, xã KB, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 27/02/2019, tại quán cắt tóc của Nguyễn Thanh B ở thôn KT, xã KB, thành phố Phủ Lý có Trần Trọng H, Nguyễn Anh D là người cùng thôn đến chơi ngồi uống nước. Quá trình nói chuyện, Trần Trọng H gọi điện cho Trần Anh T đến quán B chơi. Sau khi T đến, Nguyễn Thanh B nói với H: “Ông có đánh Liêng không?”. H đồng ý quay sang nói với T, D: “Mưa gió có làm tý không?” thì tất cả đồng ý và thống nhất đi về nhà của Nguyễn Thanh B ở cùng địa chỉ để đánh bạc. Nguyễn Thanh B gọi điện rủ Nguyễn Minh Đ đến uống nước. B đi mua 01 bộ tú lơ khơ và là người trải chiếu nhựa màu xanh ra giữa nhà cùng H, T, D, Đ tham gia đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “Liêng”.

Quy luật chơi và tỷ lệ được thua như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, khi bắt đầu mỗi ván thì người chơi phải vào gà số tiền 20.000đ, người chia bài cho mỗi người 03 quân bài, người chia được lên bài và tổ trước với số tiền không quá 100.000đ, khi những người chơi tiếp theo bỏ hoặc không tổ thêm

tiền nữa thì người nào có bài to hơn sẽ thắng và được tất cả số tiền những người chơi đã vào gà.

Cách tính điểm: Quân bài từ A, 2, ... đến 9 được tính là 1, 2 ... đến 9 điểm, các quân bài từ 10, J, Q, K là 0 điểm. Nếu có 03 quân bài giống nhau ví dụ 03 quân 2,2,2 gọi là “Sáp”, nếu bài có 03 quân liền nhau ví dụ 2,3,4 gọi là “Liêng” hoặc 03 quân liền nhau nhưng đồng chất, đồng màu gọi là “Liêng đồng hoa”, nếu bài có 03 quân đầu người ví dụ JJQ gọi là “Đĩ” sau đó người chơi tính công điểm với nhau rồi tính đến chất từ Rô - Cơ - Tép - Bích. To nhất là Sáp, rồi đến Liêng đồng hoa, rồi đến Liêng đến Đĩ, rồi mới tính điểm. Nếu ai được “Sáp” hoặc “Liêng đồng hoa” thì những người còn lại lần lượt phải trả 100.000đ và 60.000đ.

Đến khoảng 16 giờ 20 phút, khi B, D, T, Đ, H đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an thành phố Phủ Lý bắt quả tang.

* Quá trình bắt quả tang và thu giữ vật chứng, tài sản gồm:

- Thu giữ tại chiếu: Số tiền 10.580.000đ; 01 bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 quân; 02 chiếc chiếu nhựa màu xanh.

- Thu giữ của Trần Trọng H: Số tiền 4.280.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Gionee màu vàng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS: 90F2-3895; 01 giấy đăng ký xe máy mang tên Tạ Đức Trung.

- Thu giữ của Trần Anh T: Số tiền 5.000.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám; 01 xe mô tô SH không BKS; 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Việt.

- Thu giữ của Nguyễn Minh Đ: Số tiền 2.480.000đ; 01 ví giả da màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám; 01 xe mô tô Yamaha Jupiter BKS: 30K5-6887; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thị Ngọc Diệp.

- Thu giữ của Nguyễn Thanh B: Số tiền 750.000đ.

- Thu giữ của Nguyễn Anh D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh; 01 xe mô tô Dream BKS: 90H9-8634; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Xuân Thủy.

Quá trình điều tra xác định, ngoài số tiền 10.580.000đ thu giữ trên cH bạc, số tiền 4.280.000đ thu giữ trên người Trần Trọng H; số tiền 5.000.000đ thu giữ trên người Trần Anh T, số tiền 480.000đ thu giữ trên người Nguyễn Minh Đ; số tiền 750.000đ thu giữ trên người Nguyễn Thanh B đều sử dụng vào mục đích đánh bạc. Như vậy tổng số tiền Trần Trọng H, Nguyễn Anh D, Trần Anh T, Nguyễn Minh Đ và Nguyễn Thanh B sử dụng để đánh bạc là 21.090.000đ.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKS-PL ngày 09/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Thanh B, Trần Trọng H, Trần Anh T, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Anh D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề

xuất Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh B, Trần Trọng H, Trần Anh T, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Anh D phạm tội “Đánh bạc”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 50 (đối với B, H, T, Đ, D); điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 (đối với Đ) của Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Thanh B từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Các bị cáo Trần Trọng H, Trần Anh T, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Anh D mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 35 và khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: Phạt mỗi bị cáo từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng sung Ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 02 chiếc chiếu nhựa màu xanh và bộ bài tú lơ khơ 52 quân; tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 21.090.000đ là số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc; trả lại bị cáo Trần Trọng H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Gionee màu vàng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS: 90F2-3895, 01 giấy đăng ký mô tô xe máy mang tên Tạ Đức Tr; trả lại Trần Anh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám; trả lại Nguyễn Minh Đ 2.000.000 đồng (trong tổng số tiền thu giữ là 2.480.000 đồng), 01 ví giả da màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám; trả lại Nguyễn Anh D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu BKS: 90H9-8634, 01 giấy đăng ký mô tô xe máy mang tên Nguyễn Xuân Thủy.

Đối với 01 xe mô tô SH không BKS, 01 giấy phép đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Việt thu giữ của Trần Anh T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS: 30K5-6887, 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thị Ngọc Diệp thu giữ của Nguyễn Minh Đ. Những tài sản và giấy tờ này đề nghị Hội đồng xét xử tách ra để giải quyết sau vì có liên quan đến các vụ việc vi phạm pháp luật.

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cải tạo tại địa phương để sửa chữa lỗi lầm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Trần Thị X có quan điểm: Đối với số tiền 2.480.000 đồng thu giữ của Nguyễn Minh Đ (chồng chị) có 2.000.000 đồng là tiền của chị đưa cho Đ để trả tiền hàng do chị nợ. Nay chị đề nghị được xin lại số tiền 2.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị

cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thanh B, Trần Trọng H, Trần Anh T, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Anh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng đã thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 27/02/2019, tại nhà ở của Nguyễn Thanh B tại thôn KT, xã KB, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; Nguyễn Thanh B, Trần Trọng H, Trần Anh T, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Anh D đang đánh bạc dưới hình thức chơi “Liêng” được thua bằng tiền với tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 21.090.000đ thì bị lực lượng Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[3] Đánh giá về hình phạt:

* Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội và nếp sống văn minh đô thị tại địa phương. Hành vi này còn vi phạm về lối sống và giá trị xã hội tốt đẹp của dân tộc, là một trong những tác nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác đồng thời gây bất B trong quần chúng nhân dân. Nếu không được ngăn chặn kịp thời sẽ kéo theo nhiều hệ lụy trong đời sống cộng đồng dân cư.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Thanh B là người khởi xướng, cho mượn địa điểm, chuẩn bị công cụ, trực tiếp tham gia đánh bạc nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án; các bị cáo Trần Trọng H, Trần Anh T, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Anh D trực tiếp tham gia đánh bạc nên giữ vai trò đồng phạm.

Khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai rõ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Minh Đ là người có thành tích xuất sắc trong công tác, có mẹ đẻ là người có công với cách mạng, nên bị cáo Đ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

* Về hình phạt bổ sung: Để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung đối với tội phạm này trong tình hình hiện nay, xét cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo Điều 35 và khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, cần xem xét đến hoàn cảnh của các bị cáo và mức độ thực hiện hành vi đối với từng bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 21.090.000 đồng (trong đó thu tại nơi các bị cáo đánh bạc là 10.580.000 đồng, của bị cáo Trần Trọng H 4.280.000 đồng, Trần Anh T 5.000.000 đồng, Nguyễn Minh Đ 480.000 đồng trong tổng số 2.480.000 đồng, Nguyễn Thanh B 750.000 đồng). Đây là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, do vậy cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

- Đối với 02 chiếc chiếu nhựa màu xanh đã cũ, 01 bộ tú lơ khơ gồm 52 quân bài là công cụ phạm tội của các bị cáo không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Gionee màu vàng được niêm phong trong phong bì ký hiệu KT3, 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS: 90F2-3895, 01 giấy đăng ký mô tô xe máy mang tên Tạ Đức Tr thu giữ của Trần Trọng H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám được niêm phong trong phong bì ký hiệu KT4 thu giữ của Trần Anh T; 01 ví giả da màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám được niêm phong trong phong bì ký hiệu KT5 thu giữ của Nguyễn Minh Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng vàng được niêm phong trong phong bì ký hiệu KT1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu KT2, 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu BKS: 90H9-8634, 01 giấy đăng ký mô tô xe máy mang tên Nguyễn Xuân T6 thu giữ của Nguyễn Anh D. Các tài sản giấy tờ trên thuộc quyền sở hữu của các bị cáo đã bị thu giữ. Do vậy cần trả lại cho Trần Trọng H, Trần Anh T, Nguyễn Minh Đ và Nguyễn Anh D.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng (trong tổng số tiền 2.480.000 đồng) thu giữ của Nguyễn Minh Đ, số tiền này là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị X (vợ bị cáo Đ) không liên quan đến hành vi phạm tội của Đ. Do vậy cần trả lại cho chị Trần Thị X.

Đối với 01 xe mô tô SH không BKS, 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Việt thu giữ của Trần Anh T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS: 30K5-6887; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thị Ngọc Diệp thu giữ của Nguyễn Minh Đ. Hai chiếc xe máy này Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã tiến hành tra cứu tại Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Hà Nam song không có kết quả, không xác định được nguồn gốc. Như vậy những tài sản và giấy tờ trên có dấu hiệu liên quan đến các vụ việc vi phạm pháp luật. Yêu

cầu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật. Do vậy cần tách hai chiếc xe máy và giấy tờ liên quan để giải quyết sau, không giải quyết trong cùng vụ án này.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
- Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 65; Điều 17; Điều 58; Điều 35; Điều 47 của Bộ luật Hình sự (đối với Nguyễn Thanh B, Trần Trọng H, Trần Anh T, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Anh D); điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (đối với Đ).

- Áp dụng các Điều 106, 136, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Thanh B, Trần Trọng H, Trần Anh T, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Anh D phạm tội “Đánh bạc”.

3. Xử phạt:

- Nguyễn Thanh B 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Nguyễn Minh Đ 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Nguyễn Anh D 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Trần Trọng H 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Trần Anh T 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Thanh B, Trần Trọng H, Trần Anh T, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Anh D cho Ủy ban nhân dân xã KB, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Phạt bổ sung: Phạt các bị cáo Nguyễn Thanh B, Trần Trọng H mỗi bị cáo 2.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Phạt các bị cáo Trần Anh T, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Anh D mỗi bị cáo là 1.000.000 đồng sung Ngân sách nhà nước.

5. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 chiếc chiếu nhựa màu xanh và bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 21.090.000 đồng.

- Trả lại bị cáo Trần Trọng H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Gionee màu vàng được niêm phong trong phong bì ký hiệu KT3, 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS: 90F2-3895, 01 giấy đăng ký mô tô xe máy mang tên Tạ Đức Trung.

- Trả lại Trần Anh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám được niêm phong trong phong bì ký hiệu KT4.

- Trả lại Nguyễn Minh Đ 01 ví giả da màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám được niêm phong trong phong bì ký hiệu KT5.

- Trả lại Nguyễn Anh D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng vàng được niêm phong trong phong bì ký hiệu KT1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu KT2, 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu BKS: 90H9-8634, 01 giấy đăng ký mô tô xe máy mang tên Nguyễn Xuân T6.

- Trả lại chị Trần Thị X 2.000.000 đồng.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 15/5/2019 và Ủy nhiệm chỉ số 32 ngày 22/5/2019).

6. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thanh B, Trần Trọng H, Trần Anh T, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Anh D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA DS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuyên

